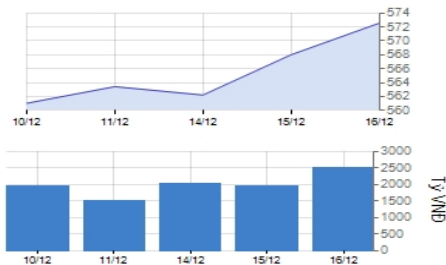


HOSE

22/03/2016

VNINDEX	570.91	-1.36	-0.24%
KLGD	132,091,826	CP	
GTGD	2,116.79	Tỷ	
GTR NDTNN	34.43	Tỷ	
CP Tăng giá	107	CP	
CP Giảm giá	106	CP	
CP Đứng giá	91	CP	



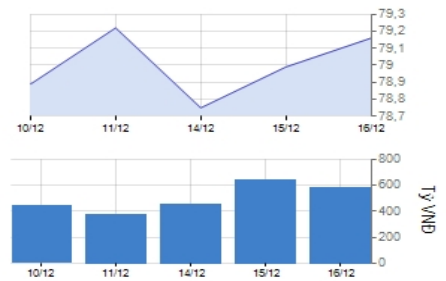
Tâm điểm

- ▶ VN-Index trượt dài, nhà đầu tư thận trọng
- ▶ Khối ngoại mua ròng trên cả HOSE và HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX

22/3/2016

HNXINDEX	80.36	0.06	0.08%
KLGD	54,303,271	CP	
GTGD	556.86	Tỷ	
GTR NDTNN	19.61	Tỷ	
CP Tăng giá	97	CP	
CP Giảm giá	103	CP	
CP Đứng giá	179	CP	



Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,034,423	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,179,216	11.3	2.1	15.9%	6.7%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	165,572	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	577.97	-1.98	-0.34%
HNX30	143.72	0.42	0.29%

Thông kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

VietinBankSc

306 Ba Triệu
Hai Ba Trưng
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

► **Thị trường ngày 22.03.2016**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1,36 điểm xuống còn 570,91 điểm, HNX-Index tăng 0,06 điểm lên 80,36 điểm. Tổng giá trị giao dịch trên HOSE và HNX đạt gần 2.700 tỷ đồng, trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm hơn 300 tỷ đồng.
- Áp lực chốt lời vẫn hiện hữu trên nhiều mã cổ phiếu, điển hình toàn sàn có 95 mã tăng, 103 mã giảm và 182 mã đứng giá.
- VCB có thể coi là trụ cột giúp chống đỡ thị trường trong phiên hôm nay tuy nhiên các Bluechips khác giảm và đứng giá cũng là nguyên nhân khiến cho đà lao dốc của thị trường càng mạnh và đã có lúc khiến chỉ số điều chỉnh về mức 568 điểm
- Khó ngoại mua ròng nhiều trở lại, có thể kỳ vọng vào sự phục hồi của thị trường trong các phiên sắp tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Vùng 564 đang đóng vai trò là vùng hỗ trợ gần, vùng 572 - 575 đóng vai trò là vùng kháng cự. Nhà đầu tư nên quan sát diễn biến trong phiên để đưa ra quyết định mua bán hợp lý.

CỔ PHIẾU CHÚ Ý

- Tín hiệu mua kỹ thuật ngày 22/03/2016: BHS, SKG, BMP
- Tín hiệu bán kỹ thuật ngày 22/03/2016: HPG, VNM, MWG

► **Tin tức**

Tin tức

Fed đang ghìm giá USD và đó là tin tốt cho chứng khoán

Đồng USD mạnh là thủ phạm thực sự đứng đằng sau những hỗn loạn gần đây trên thị trường toàn cầu.

Chứng khoán Mỹ đang lấy lại số điểm đã mất sau đợt bán tháo trong 6 tuần đầu năm. Tăng trưởng toàn cầu chậm lại, nỗi lo đồng nhân dân tệ mất giá, giá dầu thấp kéo dài và quyết định nâng lãi suất vào tháng 12 năm ngoái của Fed là những nguyên nhân mà nhà đầu tư cho là đã gây ra sự hỗn loạn trên thị trường toàn cầu trong năm nay

Moody's: Việt Nam vẫn là điểm sáng tăng trưởng của ASEAN 2 năm tới

Hãng định mức tín nhiệm Moody's đánh giá tốc độ tăng trưởng của Việt Nam sẽ vượt trội so với các nền kinh tế khác trong khu vực Đông Nam Á trong 2 năm tới khi hoạt động sản xuất và thu hút đầu tư vẫn tốt.

Theo đó, Moody's nhận định trong bối cảnh lực cầu trên toàn cầu yếu đi, triển vọng của các nền kinh tế là rất khác nhau. "Nền kinh tế của những nước hướng về xuất khẩu như Singapore, Malaysia và Thái Lan sẽ tiếp tục có triển vọng tăng trưởng kém hơn so với những nền kinh tế hướng về tiêu dùng nội địa nhiều hơn như Indonesia và Philippines", Rahul Ghosh - Phó Chủ tịch và là chuyên gia nghiên cứu cao cấp của Moody's – nhận định.

Lãi suất liên ngân hàng giảm trở lại sau 3 tuần tăng liên tiếp

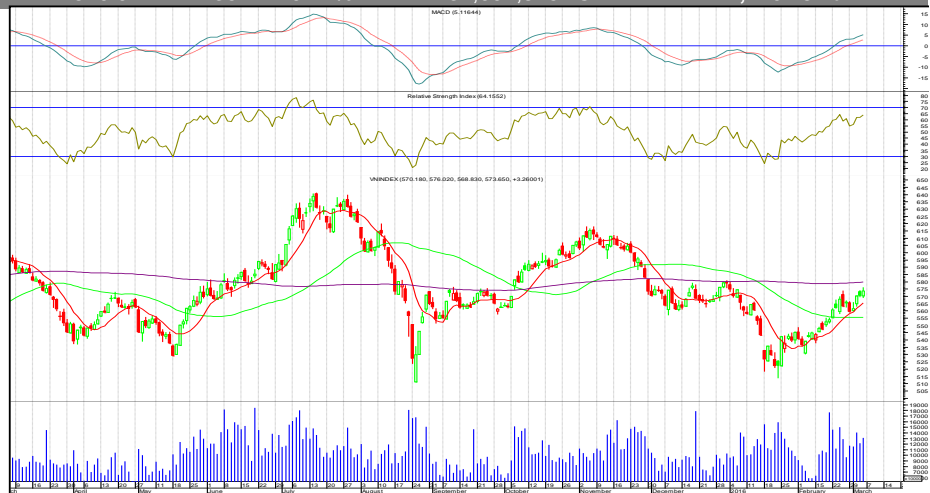
Theo Báo cáo mới đây của Công ty Chứng khoán Bảo Việt (BVSC), lãi suất liên ngân hàng tuần 14-18/3 đã đồng loạt giảm trở lại sau ba tuần tăng liên tiếp.

Cụ thể, lãi suất trung bình kỳ hạn qua đêm đã giảm 0,45% về mức 4,1%/năm; kỳ hạn một tuần giảm 0,26% về mức 4,39%/năm; và kỳ hạn hai tuần giảm 0,26% về mức 4,51%/năm.

HOSE 22/03/2016 VNINDEX 570.91 -1.36 -0.24% 132,091,826 CP 2,116.79 bil VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ số Stochastics cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn.
- Chỉ báo MACD vượt qua mốc 0 cho thấy tín hiệu tích cực.
- Chỉ báo RSI cho tín hiệu tích cực.
- Các đường chuyển động MA 20 50 100 cho tín hiệu mua, có thể thấy thị trường sẽ tăng trong ngắn hạn.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.1 (-1.5%)	8,332,640
VHG	0 (0.0%)	6,089,800
DLG	0.1 (1.4%)	5,463,030
KSA	-0.1 (-1.6%)	5,043,830
HNG	-0.5 (-5.4%)	4,705,500

HOSE Top 5 theo % tăng

VLF	0.1 (9.1%)	350
KSS	0.1 (8.3%)	988,860
SGT	0.3 (7.0%)	4,380
ATA	0.2 (6.9%)	942,890
SII	1.6 (6.9%)	30

HOSE Top 5 theo % giảm

BCG	-0.7 (-6.5%)	789,200
PNC	-0.8 (-5.9%)	10
CMT	-0.7 (-5.8%)	2,210
STG	-1 (-5.7%)	3,040
HNG	-0.5 (-5.4%)	4,705,500

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HPG	11.9 tỷ	401,860
CII	10.0 tỷ	426,800
DHC	9.7 tỷ	301,000
NT2	9.0 tỷ	304,200
BVH	7.0 tỷ	131,470

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-13.3 tỷ	- 293,250
MSN	-10.4 tỷ	- 149,095
SBT	-8.1 tỷ	- 290,070
HSG	-5.1 tỷ	- 143,700
BID	-4.0 tỷ	- 230,600

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	2,663,875	34.43

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đóng cửa phiên giao dịch, VN-Index chiều nay bị giảm thêm 1,36 điểm (tương đương giảm 0,24%) lùi xuống còn 570,91 điểm.
- ▶ Các Bluechips VIC, VCB, BVH và GAS đã chống đỡ cho VN-Index trong phiên. Đóng cửa: GAS và BVH tăng 500đ, VCB tăng 400đ và VIC tăng 300đ.
- ▶ Các ông lớn đều đồng loạt giảm như: VNM giảm 2000đ, SSI giảm 400 đồng, BID và KDC giảm 300 đồng, CTG giảm 200 đồng...
- ▶ Nhóm cổ phiếu ngành ô tô tăng mạnh: HTL tăng trần 5.000 đồng, TMT tăng trần 2.500 đồng, HAX tăng trần 1.200 đồng...
- ▶ FLC dẫn đầu thanh khoản với 8,33 triệu cổ phiếu. Tiếp đó là VHG đạt hơn 6,08 triệu cổ phiếu, (DLG 5,46 triệu); (KSA 5,04 triệu); (HNG 4,70 triệu)...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	43.3	115,395.38	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	45.5	86,195.11	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	45.5	84,171.24	40.9	3.0	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	13.4	1.4	10.4%	0.9%
BID	3,418.7	17.3	59,143.78	12.6	2.1	16.2%	0.8%
MSN	746.7	70.0	52,270.25	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	53.5	36,405.22	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.6	23,360.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	29.5	21,620.18	6.5	1.6	26.4%	14.8%
STB	1,885.2	10.6	19,983.29	9.0	0.8	10.6%	1.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	10.5	2,686.50	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	13.4	1.4	19.6	MUA
SSI	470.1	21.6	10,153.24	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.7	19,355.78	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	17.3	59,143.78	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	45.5	86,195.11	6.7	2.0	NA	TH.DOI

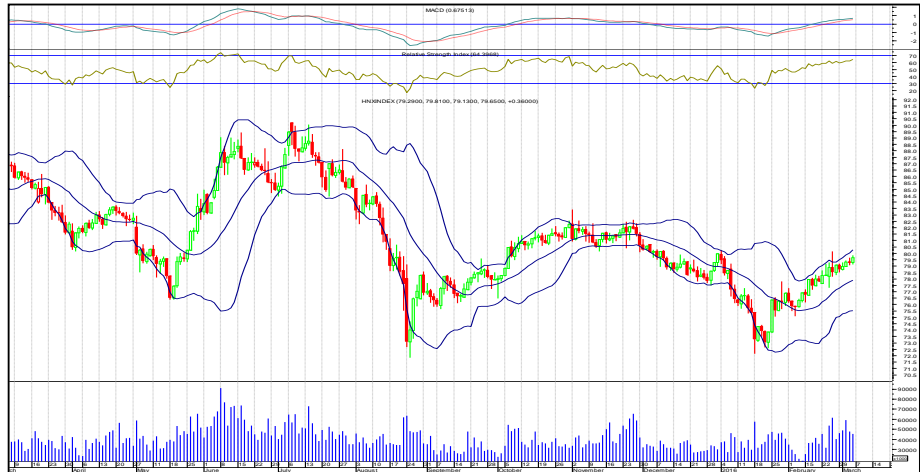
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	HPG	81,778,523	0.38%	491,860	14.61	90,000	2.68	-	-	-	-
2	CII	10,245,081	0.45%	426,800	10.00	-	-	-	-	-	-
3	DHC	4,452,474	0.23%	1,000	0.03	-	-	300,000	9.69	-	-
4	NT2	80,191,326	0.20%	360,000	10.61	55,800	1.66	-	-	-	-
5	BVH	166,086,797	0.25%	122,970	6.52	41,500	2.20	50,000	2.65	-	-
6	VCB	240,562,190	0.21%	158,510	6.83	-	-	-	-	-	-
7	SSI	229,271,324	0.52%	291,080	6.35	9,050	0.20	-	-	-	-
8	TTF	62,495,941	0.06%	180,130	4.50	-	-	-	-	-	-
9	HAG	234,865,775	12.85%	357,020	3.03	-	-	-	-	-	-
10	MBB	43,917,780	17.26%	210,000	3.09	10,000	0.15	200,000	2.93	200,000	2.93
11	CAV	11,473,733	9.16%	40,000	2.82	-	-	-	-	-	-
12	KBC	78,683,749	32.46%	195,000	2.45	-	-	-	-	-	-
13	FLC	202,494,954	10.78%	356,700	2.39	10,000	0.07	-	-	-	-
14	KDH	1,682,755	48.07%	82,460	1.89	-	-	-	-	-	-
15	CTD	2,462,268	47.39%	12,200	2.10	1,300	0.22	-	-	-	-
16	PVD	50,519,141	34.50%	264,000	6.91	192,800	5.07	-	-	-	-
17	ITA	293,989,909	16.25%	360,000	1.80	20,000	0.10	-	-	-	-
18	DCM	233,354,403	4.92%	110,750	1.42	-	-	-	-	-	-
19	PET	22,979,368	21.84%	102,000	1.34	-	-	-	-	-	-
20	PVT	92,553,360	12.83%	113,000	1.18	-	-	-	-	-	-
21	BMI	5,330,332	42.58%	47,200	1.20	5,120	0.13	-	-	-	-
22	VHG	71,717,575	1.19%	177,000	1.03	-	-	-	-	-	-
23	HQC	152,701,708	10.34%	163,700	0.93	-	-	-	-	-	-
24	STB	340,557,324	12.48%	80,050	0.85	-	-	-	-	-	-
25	BHS	47,414,788	10.55%	43,900	0.82	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	VIC	250,852,570	16.07%	45,090	2.04	338,340	15.37	124,810	5.67	124,810	5.67
2	MSN	133,170,540	30.30%	93,970	6.57	218,590	15.28	200,000	14.00	224,475	15.71
3	SBT	64,762,892	14.11%	16,000	0.45	306,070	8.54	-	-	-	-
4	HSG	14,807,565	37.70%	76,600	2.73	220,300	7.84	-	-	-	-
5	BID	964,353,427	1.79%	1,400	0.02	232,000	4.04	-	-	-	-
6	TDH	3,125,462	41.55%	-	-	322,140	4.01	-	-	-	-
7	SKG	202,619	48.17%	23,700	2.53	57,260	6.05	-	-	-	-
8	GAS	900,969,190	1.93%	101,870	4.62	178,800	8.10	-	-	-	-
9	CTG	18,181,058	29.51%	87,500	1.51	213,000	3.66	-	-	-	-
10	CNG	6,484,825	24.98%	2,730	0.09	70,000	2.23	-	-	-	-
11	DXG	13,227,411	37.72%	91,450	1.44	200,000	3.12	-	-	-	-
12	IJC	116,713,335	6.43%	18,400	0.15	200,000	1.67	-	-	-	-
13	STK	15,741,378	15.17%	-	-	45,000	1.26	-	-	-	-
14	DRC	19,102,127	28.10%	43,600	1.90	70,000	3.05	-	-	-	-
15	VHC	62,456,380	32.41%	1,220	0.03	32,830	0.89	86,000	2.33	86,000	2.33
16	TRC	12,522,040	7.26%	200	0.00	36,120	0.83	-	-	-	-
17	VIP	25,035,227	9.88%	-	-	85,000	0.77	-	-	-	-
18	HT1	121,899,807	10.67%	21,600	0.54	51,840	1.30	-	-	-	-
19	PPC	109,877,818	15.32%	61,350	1.16	100,900	1.91	-	-	-	-
20	TYA	1,241,474	5.35%	1,240	0.02	50,000	0.65	-	-	-	-
21	ASM	96,876,289	4.95%	120,700	2.08	150,450	2.59	-	-	-	-
22	NBB	6,238,738	38.30%	-	-	15,200	0.27	-	-	-	-
23	DSN	2,485,180	19.59%	-	-	3,720	0.24	-	-	-	-
24	SJD	7,298,861	33.13%	-	-	8,780	0.22	-	-	-	-
25	CLL	14,184,138	7.28%	-	-	6,000	0.15	-	-	-	-

HNX 22/03/2016 HNX-Index 80.36 0.06 0.08% 54,303,271 CP 556.86 bil. VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ báo dao động như RSI, Stochastic cho tín hiệu tiêu cực cho thấy thị trường có thể điều chỉnh giảm.
 - Chỉ báo MACD nằm trên mốc 0, và có xu hướng vòng xuống. Đây có thể là dấu hiệu tiêu cực ảnh hưởng tới xu hướng tăng của chỉ số.



HNX Top 5 theo KLGD		
SCR	0 (0.0%)	4,740,380
VIX	0.4 (5.3%)	3,121,480
SPI	0.6 (8.0%)	1,544,600
KHB	0 (0.0%)	1,362,150
PVX	-0.1 (-3.4%)	1,329,120

HNX Top 5 theo % tăng		
QST	1.2 (16.9%)	-
SGC	3.1 (10.0%)	100
TDN	1 (10.0%)	400
CTX	2 (9.9%)	46,500
NPS	1.2 (9.7%)	300

HNX Top 5 theo % giảm		
DID	-0.5 (-10.0%)	200
DPC	-3 (-10.0%)	1,000
HGM	-3.7 (-10.0%)	100
MCC	-1.8 (-10.0%)	200
VMC	-2.9 (-9.9%)	100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN			
PVS	7.4 tỷ	6,776	
IVS	4.9 tỷ	4,213	
NTP	1.5 tỷ	2,292	
SCR	0.7 tỷ	867	
VCG	0.7 tỷ	729	

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN			
DBC	- 0.8 tỷ	5,932,600	
VGS	- 0.8 tỷ	1,979,700	
VNR	- 0.4 tỷ	90,000	
DIH	- 0.2 tỷ	93,300	
TNG	- 0.1 tỷ	83,000	

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,458,108	19.61

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index đảo chiều tăng nhẹ 0,06 điểm (tương đương 0,08%) lên 80,36 điểm.
- ▶ PVS, SHB, VIX là tâm điểm giúp thị trường bật trở lại, tránh khỏi phiên giảm điểm.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt có sự phân hóa: PVS và SHB tăng 100 đ; SCR, VCG và VND đứng giá; KLS giảm 200đ; ACB, BVS và PVX giảm 100 đ...
- ▶ Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt hơn 54,3 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 556,86 tỷ đồng.
- ▶ SCR dẫn đầu thanh khoản với 4,7 triệu cổ phiếu, VIX đạt hơn 3,1 triệu đơn vị. SPI (hơn 1,5 triệu đơn vị), KHB (gần 1,4 triệu đơn vị), PVX (hơn 1,3 triệu đơn vị)...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	18.9	16,939.58	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	- 70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PVS	446.7	16.8	7,504.57	5.0	0.9	17.8%	6.9%
PHP	327.0	22.9	7,487.38	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	25.5	5,668.30	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	10.5	4,637.96	14.7	1.0	5.7%	1.6%
VCS	42.4	90.7	3,845.63	7.4	2.9	44.2%	14.1%
NTP	62.0	62.0	3,842.33	11.6	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	32.9	2,658.24	8.6	2.3	28.7%	9.4%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	16.8	7,504.57	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	9.8	1,258.37	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.3	844.08	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	10.5	4,637.96	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.4	303.91	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** **Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích**
dungnv_td@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó phòng Nghiên cứu Phân tích**
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Dương Thanh Hà Anh** anhdth@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
- Bất động sản
- Thép
- Xây dựng

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.